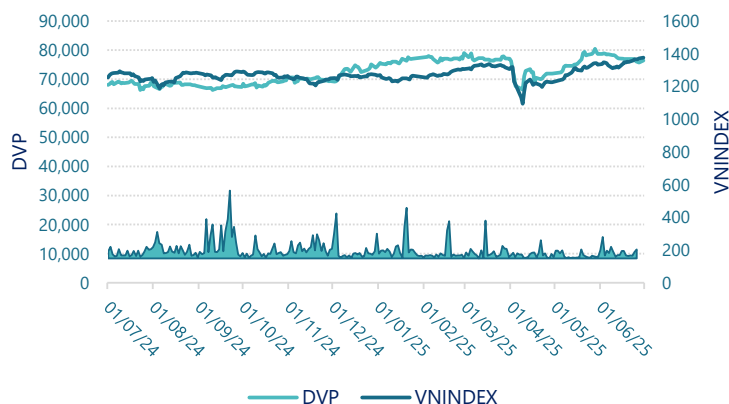


CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ (HSX: DVP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	77,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	80,444
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	66,290
SL cổ phiếu LH	40,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	9,065
% sở hữu nước ngoài	11.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,100
P/E	9.6
EPS	8,048

DT thuần

Q2/25

148

tỷ VNĐ

QoQ: ▼11.0| -6.8%

YoY: ▼42.0| -22.0%

LN sau thuế

Q2/25

67.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.20| 4.9%

YoY: ▼17.6| -20.7%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

56.9%

+/- YoY: ▲ 1.1%

DT thuần

6T 2025

307

tỷ VNĐ

YoY: ▼35.0| -10.2%

LN sau thuế

6T 2025

132

tỷ VNĐ

YoY: ▼14.0| -9.8%

ROE

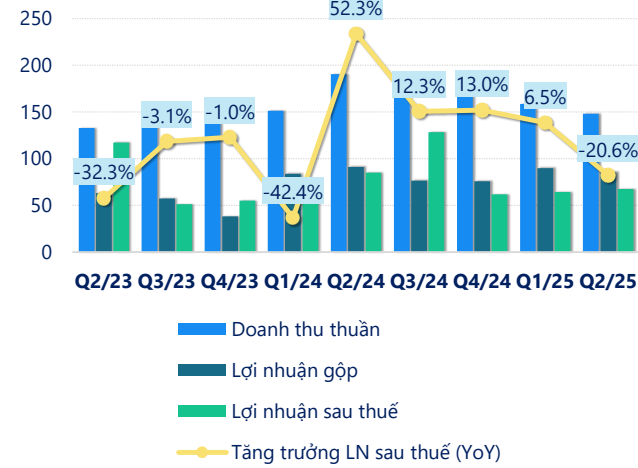
Q2/25

25.2%

+/- YoY: ▲ 6.3%

tỷ VNĐ

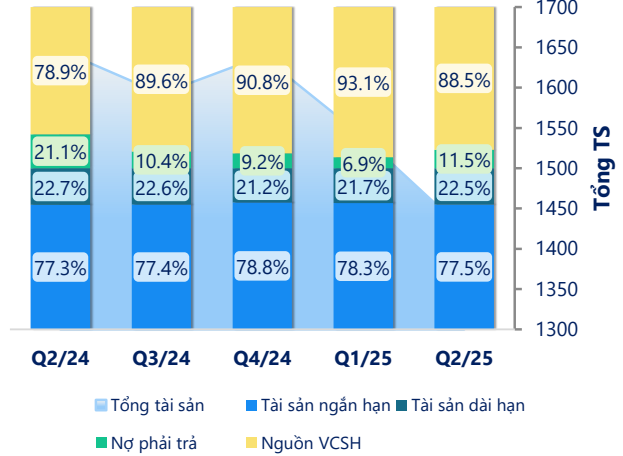
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

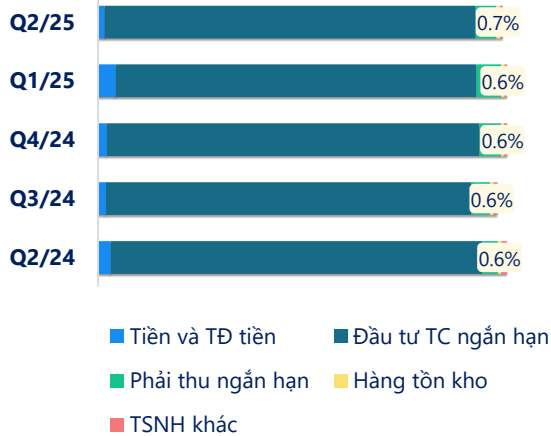
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



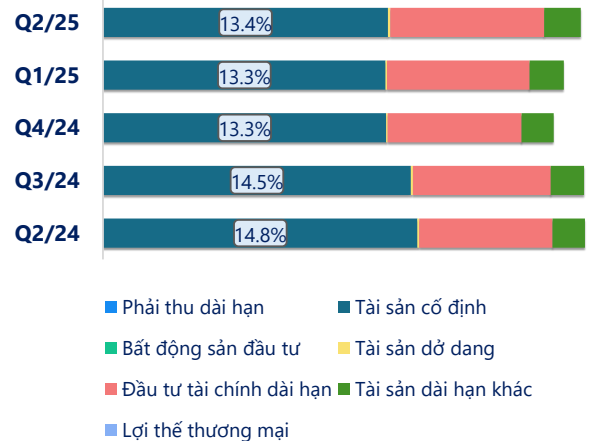
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

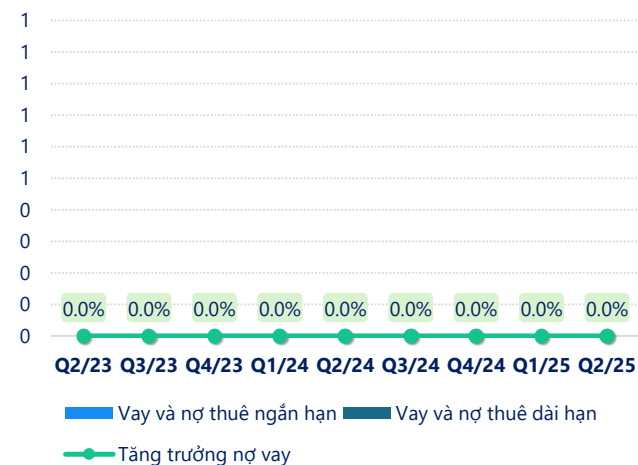
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

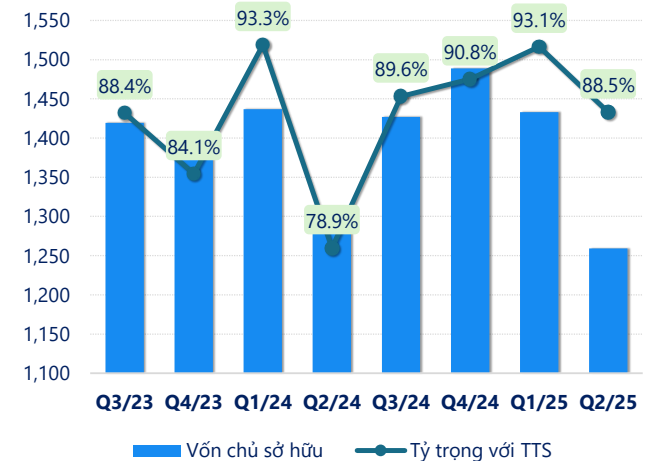
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

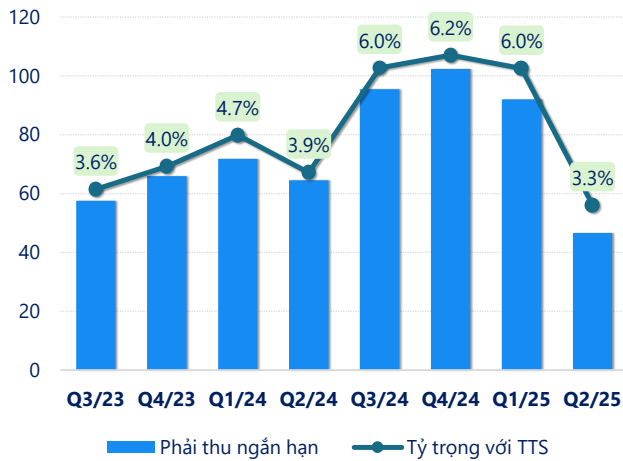
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



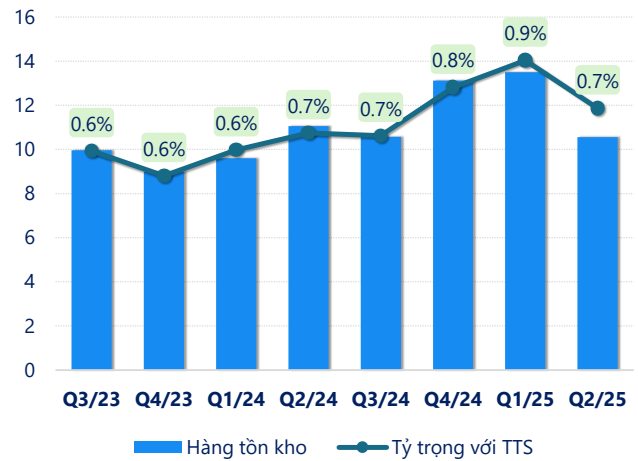
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


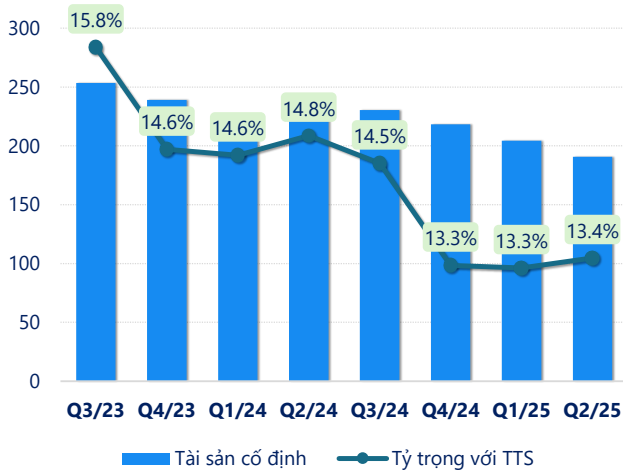
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


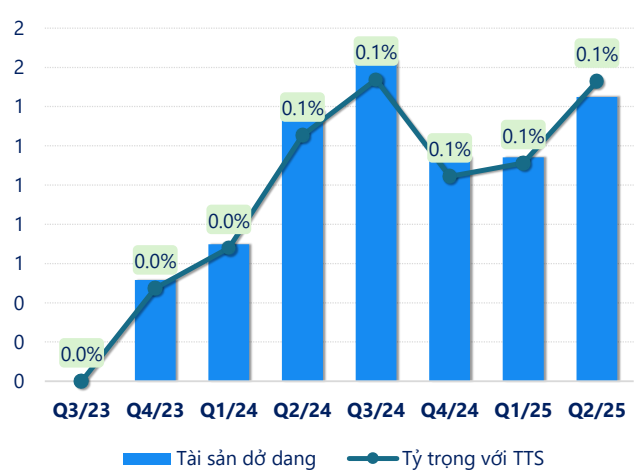
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

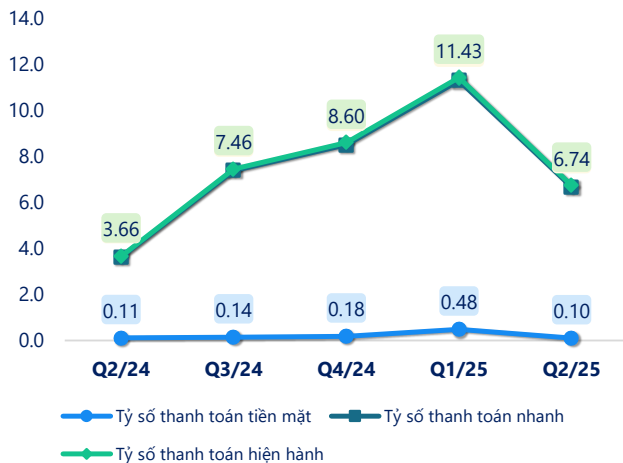
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

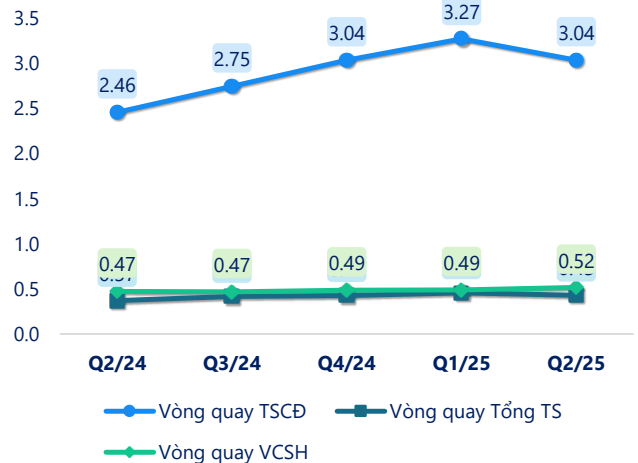
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	1,646	1,592	1,639	1,539	1,423
Tài sản ngắn hạn	1,273	1,232	1,292	1,205	1,103
Tiền và tương đương tiền	39.0	23.8	27.3	51.0	17.1
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,149	1,098	1,147	1,047	1,027
Phải thu ngắn hạn	64.5	95.5	102	92.0	46.6
Hàng tồn kho	11.1	10.6	13.1	13.5	10.6
Tài sản ngắn hạn khác	9.63	4.21	1.99	1.72	1.82
Tài sản dài hạn	373	360	347	333	320
Phải thu dài hạn	0.11	0.10	0.09	0.08	0.08
Tài sản cố định	243	230	218	204	191
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1.38	1.63	1.14	1.14	1.45
Đầu tư tài chính dài hạn	103	103	103	103	103
Tài sản dài hạn khác	25.2	25.1	24.9	24.7	24.5
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	348	165	150	105	164
Nợ ngắn hạn	348	165	150	105	164
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	42.1	14.0	14.4	10.7	13.3
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,299	1,427	1,489	1,433	1,259
Vốn chủ sở hữu	1,299	1,427	1,489	1,433	1,259
Vốn điều lệ	400	400	400	400	400
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)